

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Toán 3
MSHP: 630122

1. Thông tin chung (General information):

<i>Loại học phần</i>	<i>Số tín chỉ</i>	<i>Số giờ học</i>
Đại cương ☐	Lý thuyết: 1	Lý thuyết: 15
Cơ sở ☐	Thực hành: 1	Thực hành: 30
Chuyên ngành ☒		

Đối tượng học:

Trình độ:

Ngành:

Chuyên ngành:

(nếu có)

Học kỳ:

Năm thứ:

Điều kiện tham gia học phần:

Học phần tiên quyết	Toán 2	MSHP: 11002
Học phần song hành	Toán 3	MSHP: 630138
Các yêu cầu khác	Sinh viên có thái độ chủ động, tích cực và hợp tác trong quá trình học tập.	

2. Nguồn học liệu (Learning resources):

Giáo trình/ Tài liệu học tập chính	[1] Nguyễn Hữu Hoan (2004), <i>Lý thuyết số</i> , Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
Tài liệu tham khảo thêm	[1] Trần Đình Hiền (1997). <i>Giáo trình Lý thuyết số</i> . Nhà xuất bản Giáo dục. [2] Ngô Thúc Lan (1986). <i>Đại số và Số học</i> . Tập I, Nhà xuất bản Giáo dục.
Các loại học liệu khác	[1] Lưu Đức Thịnh (2003), <i>Số học</i> , Nhà xuất bản Giáo dục.

3. Mô tả học phần (Course description):

Học phần giúp trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về môn học Toán 3. Đồng thời học phần cũng nhằm rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tính toán các dạng bài toán thuộc về số học. Hình thành cho sinh viên thái độ và nhận thức đúng đắn về môn học Toán 3 này.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes):

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

Chương trình đào tạo:

	Chuẩn đầu ra của học phần	Đáp ứng CDR của CTĐT	Trình độ năng lực	TUA
❖ Về kiến thức:				
1.	Xác định phép chia hết và phép chia số dư, ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất, số nguyên tố, phương trình Di – ô – phăng.			
2.	Đồng dư thức. Hàm số học.			
3.	Phương trình đồng dư bậc nhất, hệ phương trình đồng dư bậc nhất.			
4.	Liên phân số.			
❖ Về kỹ năng (bao gồm kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm)				
5.	Giải được các bài toán về: Phép chia hết và phép chia số dư, hàm số học.			
6.	Giải được các bài toán về: đồng dư thức và phương trình đồng dư bậc nhất;			
7.	Áp dụng lý thuyết vào giải hệ phương trình đồng dư bậc nhất, liên phân số.			
❖ Về thái độ:				
7.	Có lòng yêu thích môn toán, cách trình bày logic một vấn đề nào đó trong cuộc sống.			
8.	Có liên hệ thực tế với chương trình toán ở tiểu học.			
9.	Chủ động tìm tòi, phát hiện và khám phá các ứng dụng của lí tập hợp trong cuộc sống...			

Lưu ý: Trình độ năng lực và TUA phải khớp với Phụ lục B.II.2 - Ma trận các học phần và CDR CTĐT

5. Nội dung học phần (Course content)

Nội dung	CDR học phần	Số tiết	
		LT	TH
Chương 1: Lý thuyết chia hết trong tập hợp số nguyên		3	7
1.1. Chia hết và chia có dư	- Hiểu các khái niệm cơ bản về chia hết và chia có dư.		
1.2. Ước chung	- Hiểu được thế nào là ước chung lớn nhất		

Chương trình đào tạo:

lớn nhất			
1.3. Bội chung nhỏ nhất	- Hiểu được bội chung nhỏ nhất		
1.4. Số nguyên tố	- Nắm được khái niệm số nguyên tố		
1.5. Phương trình Di – ô – phăng	- Vận dụng được lý thuyết vào giải phương trình Diôphăng		
Kỹ năng mềm và thái độ	Ý thức về vai trò của môn học; Trình bày ý kiến cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình; Tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu.		
Chương 2: Đồng dư		4	8
2.1. Đồng dư thức	- Trình bày được nội dung của đồng dư thức - Áp dụng các dạng bài toán cụ thể		
2.2. Tập hợp các lớp thặng dư	- Trình bày được các lớp thặng dư		
2.3. Hệ thặng dư đầy đủ - Hệ thặng dư thu gọn	- Nêu được đặc điểm của hệ thặng dư đầy đủ và hệ thặng dư thu gọn - Vận dụng giải các bài toán toán cụ thể		
2.4. Định lý Ôle – Định lý Phéc - ma	- Nêu được đặc điểm của định lý Ôle; định lý Phéc - ma		
Kỹ năng mềm và thái độ.	Ý thức được tầm quan trọng của nội dung, chương trình toán ở Tiểu; Trình bày ý kiến cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình; Tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu.		
Chương 3: Hàm số học		2	3
3.1. Phần nguyên và phần phân của số thực	- Vận dụng các khái niệm phần nguyên vào giải bài tập		
3.2. Hàm số học có tính chất nhân	- Hiểu khái niệm hàm số học		
3.3. Số các ước và tổng các ước của một số tự nhiên	- Hiểu khái niệm số các ước và tổng các ước		
3.4. Hàm số Ôle	- Hiểu công thức hàm Ôle		
Kỹ năng mềm và thái độ	Ý thức về vai trò và tầm quan trọng của các phương pháp dạy học; Trình bày ý kiến cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình; Tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu.		
Chương 4:		4	8

Chương trình đào tạo:

Phương trình đồng dư			
4.1. Các khái niệm chung	- Hiểu khái niệm phương trình đồng dư		
4.2. Phương trình đồng dư bậc nhất một ẩn	- Vận dụng lý thuyết vào giải phương trình đồng dư bậc nhất		
4.3. Phương trình đồng dư bậc cao theo môđun nguyên tố	- Vận dụng lý thuyết vào giải phương trình đồng dư bậc cao		
Kỹ năng mềm và thái độ	Ý thức về vai trò và tầm quan trọng của các phương pháp dạy học; Trình bày ý kiến cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình; Tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu.		
Chương 5: Liên phân số		2	4
5.1. Liên phân số hữu hạn	- Hiểu khái niệm về liên phân số		
5.2. Liên phân số vô hạn	- Hiểu khái niệm về liên phân số vô hạn		
5.3. Biểu diễn số thực bởi liên phân số	- Biểu diễn được số thực bởi liên phân số		
5.4. Một vài ứng dụng của liên phân số	- Vận dụng lý thuyết vào giải bài tập		
Kỹ năng mềm và thái độ	Ý thức về vai trò và tầm quan trọng của các phương pháp dạy học; Trình bày ý kiến cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình; Tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu.		

6. Phương pháp dạy và học (Teaching and learning methods):

Diễn giảng: Giảng viên hướng dẫn những nội dung về lý thuyết của bài học để sinh viên nắm được.

Thảo luận nhóm: Giảng viên tổ chức chia nhóm để sinh viên thảo luận, thực hành theo nhóm, trình bày những vấn đề liên quan đến bài học, bài tập và đại diện nhóm trình bày.

Vấn đáp: Giảng viên đưa ra các câu hỏi, sinh viên tìm hiểu tài liệu, vận dụng kiến thức đã học để trả lời, làm sáng tỏ những nội dung của bài học.

Ngoài ra, sinh viên cùng được tương tác trên hệ thống E-learning để đưa ra các thắc mắc mà giảng viên chưa kịp đưa ra trên lớp và thực hiện một số bài tập mà giảng viên thiết kế, đăng tải trên hệ thống.

7. Đánh giá học phần (Course assessment):

	Hình thức đánh giá/thời gian	Nội dung đánh giá	CĐR của học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ %
--	------------------------------	-------------------	------------------	-------------------	---------

Chương trình đào tạo:

Đánh giá quá trình (50%)	<i>E-Learning</i>	<i>Bài tập: Kiến thức được chọn ngẫu nhiên từ chương 1 đến bài chương 3</i>		<i>Theo đáp án</i>	<i>10%</i>
	<i>Bài kiểm tra (02 bài 90 phút)</i>	<i>Bài kiểm tra: kiến thức chương 1 và một phần chương 2</i>		<i>Theo đáp án</i>	<i>20%</i>
		<i>Bài kiểm tra: kiến thức một phần chương 2 và chương 3.</i>		<i>Theo đáp án</i>	<i>20%</i>
Đánh giá kết thúc học phần (50%)	<i>Kiểm tra viết (100 phút)</i>	<i>Kiến thức từ chương 1 đến chương 3</i>		<i>Theo đáp án</i>	<i>50%</i>

8. Các quy định (Course requirements and expectation):

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp phải nghỉ học vì lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên vắng quá 20% số tiết của học phần, dù có lý do hay không có lý do, đều bị xem như không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.
- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập trên khóa học E-Learning như đã xác định trong kế hoạch giảng dạy trước và sau khi đến lớp.
- Thực hiện các quy định khác theo quy chế học vụ của sinh viên.

8.2. Quy định về hành vi trong lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ qui định. Sinh viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được sử dụng trên lớp với mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập. Tuyệt đối không dùng vào việc khác.
- Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó.
- Thực hiện các quy định khác theo quy chế học vụ của sinh viên.

8.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Trà Vinh.

9. Dự kiến danh sách cán bộ tham gia giảng dạy

Nguyễn Văn Tiên

Nguyễn Kinh Danh

Chương trình đào tạo:

Ngày phê duyệt:

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN

BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trọng Lăng

Nguyễn Kinh Danh

GIẢNG VIÊN

PHẢN BIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Tiên